

Số: 98/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 24 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Minh T, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt P, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Minh T và anh Nguyễn Việt P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con:

Giao cho chị Vũ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Nguyễn Việt P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2012 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Vũ Minh T, anh Nguyễn Việt P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Vũ Minh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số: AA/2022/0001682, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Dương sự (02);
- UBND p.Đ, TP. Y (GCNKH số 6x ngày 01/12/2006);
- Lưu HS, TA, KT.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**